TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 13 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân :

Ông Lưu Minh Sửu - Cán bộ hưu trí thị trấn Tho Xuân, huyện T .

Bà Đỗ Thị Phương - Giáo viên trường THPT Lê Lợi, huyện T .

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà *:*

Bà Trần Thị Tỉnh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Phan T sinh ngày 20 tháng 01 năm 2001 tại thôn 3 xã T , huyện T tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn 3 xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đinh Phan L ; Sinh năm 1975

Hiện nay làm ruộng tại thôn 3 xã T , huyện T , tỉnh T .

Con bà Lê Thị T ; Sinh năm: 1977

Hiện nay lao động tự do tại Thành Phố H .

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 1.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Mậu M , sinh ngày 05 tháng 10 năm 1994 tại xã X , huyện T , tỉnh T .

Nơi cư trú: Xóm T xã X , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Mậu H , đã chết và bà Lưu Thị H đã chết.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 22/01/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã T , tỉnh B Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 25/8/2017 được Tòa án nhân dân huyện P , tỉnh B ra Quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Thìn: Ông Trịnh Đình Hợp - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 6 trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

- Người bị hại: 1. Anh Trần Danh Q ; Sinh năm 1956. Có mặt

Trú tại: Xóm 19 xã X , huyện T , tỉnh T .

2. Anh Trịnh Ngọc S ; Sinh năm 1975. Có mặt

Trú tại: Thôn 3 xã P , huyện T , tỉnh T .

3. Anh Hà Sỹ H ; Sinh năm 1990. Có mặt

Trú tại: Xóm 7 xã X , huyện T , tỉnh T .

4. Chị Nguyễn Thị N ; Sinh năm 1975. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 1 xã T , huyện T , tỉnh T .

5. Anh Đỗ Trọng X ; Sinh năm 1963. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 3 xã T , huyện T , tỉnh T .

6. Anh Nguyễn Văn H ; Sinh năm 1964. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 4 xã T , huyện T , tỉnh T .

7. Chị Hoàng Thị T ; Sinh năm 1965. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 2 xã T , huyện T , tỉnh T .

8. Chị Trần Thị H ; Sinh năm 1971. Vắng mặt

Trú tại: Xóm 18 xã X , huyện T , tỉnh T .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Hữu T , sinh năm 1992. Vắng mặt

Trú tại: Xóm 6 xã M , huyện T , tỉnh T .

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Đình T ; Sinh năm 1988. Vắng mặt

Trú tại: Xóm 18 xã X , huyện T , tỉnh T .

2. Anh Nguyễn Hữu T ; Sinh năm 1992.Vắng mặt

Trú tại: Thôn 1 xã D , huyện T , tỉnh T .

3. Anh Lê Khắc T ; Sinh năm 1962. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 2 , xã T , huyện T , tỉnh T

4. Anh Ngô Hữu V ; Sinh năm 1957. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 1 , xã T , huyện T , tỉnh T

5. Anh Thái Xuân D ; Sinh năm 1970. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 4 , xã T , huyện T , tỉnh T

6. Anh Trần Ngọc S ; Sinh năm 1966. Vắng mặt

7. Anh Trần Ngọc A , sinh năm 1993. Vắng mặt

Đều trú tại: Xóm 18 xã X , huyện T , tỉnh T .

8. Anh Trịnh Ngọc H ; Sinh năm 1991. Vắng mặt

Trú tại: Phố 1, huyện N , tỉnh T .

9. Anh Hà Công B , sinh năm 1992. Có mặt.

Trú tại: Xóm 5 xã , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h ngày 05/12/2017 Đinh Phan T đi bộ lang thang ở xã X, huyện T , tỉnh T , khi đi qua xóm 19 xã X thấy nhà ông Trần Danh Q dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wawe, màu sơn đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 36X2 -

0989 ở sân, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa, trên xe có 01 ghế lai hàng bằng sắt nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy cửa cổng được chốt lại nhưng không khóa, T mở cổng đi vào sân dắt chiếc xe máy ra ngoài đường và nổ máy đi xe đến nhà anh Nguyễn Đình Th ở xóm 18 xã X tìm Nguyễn Mậu M để rủ M đi chơi. Gặp M ở nhà anh Th , T rủ M đi sang thị trấn T chơi và nói với M chiếc xe máy là do T mượn của bác T . M đồng ý và cùng T tháo chiếc ghế lai hàng ra để lại nhà anh Th . T cầm lái và chở M ngồi sau. Khi đi đến địa phận xã P , huyện T thì T nói với M chiếc xe máy này là xe trộm cắp và rủ M cùng đi bán lấy tiền tiêu sài. M đồng ý và nói với T : "Đi xuống huyện T mà bán vì bán ở gần dễ bị Công an phát hiện". T đồng ý và cùng M đi xuống ngã tư D huyện T vào một cửa hàng sửa chữa xe máy có biển hiệu: "Th tay ga". M chào bán chiếc xe cho anh Th chủ cửa hiệu nhưng anh Th không mua. Khi đó có anh Trịnh Hữu T đang sửa xe máy ở đó nên M hỏi anh T : "Anh có mua xe máy không?". Anh T trả lời: "Xe có đầy đủ giấy tờ không?". M nói: " Xe có đầy đủ giấy tờ, ngày mai em đem xuống cho anh". Anh T trả giá mua xe 1.000.000đ. M và T đồng ý bán xe và xin thêm anh T 50.000đ để đi xe Buýt. Anh T đồng ý đưa tiền cho T và nhận xe đi về nhà. T và M chi tiêu chung hết số tiền trên.

Ngày 06/12/2017 T và M đến Công an huyện T đầu thú. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ chiếc xe T và M đã bán cho anh T .

Tại biên bản định giá tài sản số 48/BB - HĐĐG ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wawe, màu sơn đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 36X2 - 0989 là 7.150.000đ.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Trần Danh Q .

Quá trình điều tra có căn cứ chứng minh trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12/2017 Đinh Phan T đã thực hiện những hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 08h 30 phút ngày 13/11/2017 T đi bộ từ nhà ra cánh đồng mía của thôn, khi đi đến ngã ba cánh đồng mía T nhìn thấy có một chiếc xe đạp nhãn hiệu AVIBAS của chị Nguyễn Thị N đang đi làm cỏ mía dựng xe ở rãnh mía cách đường nội đồng khoảng 4m. Thấy không có người trông coi T dắt chiếc xe đạp ra đường rồi lên xe đi về phía khu dân cư. Khi đi đến nhà ông Lê Khắc T ở thôn 2 xã T thấy ở cổng nhà ông T có một chiếc xe máy nhãn hiệu Hoda wawe anpha, màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 36D1- 462.02 của ông Đỗ Trọng X đang dựng ở đó. Thấy không có người trông coi T dựng chiếc xe đạp đang đi vào

cây chuối bên đường, T đi vào cổng nhà ông T dùng con dao đem sẵn trong người cắt dây điện nối ổ khóa điện và phần động cơ máy. Sau khi cắt dây không khởi động được xe nên T dắt bộ chiếc xe máy ra ngoài đường. Khi đang dắt xe ra đường thì bị ông T và ông X phát hiện nên T vứt xe lại bỏ chạy về nhà. Ông T tiếp tục đuổi theo đồng thời điện báo công an xã T đến đưa T về trụ sở Công an xã T làm việc. Khoảng 11h khi đang làm việc với Công an xã T thì T xin đi vệ sinh, lợi dụng sơ hở nên T lẻn ra ngoài đi lại phía bên phải hội trường UBND xã T , T nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Wawe an pha màu sơn vàng đen bạc, biển kiểm soát 36D1 - 175.53 của ông Nguyễn Văn H là công an viên xã T (Ông H mượn của ông Thái Xuân D). T đi lại rút giác cắm ổ khóa điện xe máy nhưng không khởi động được xe nên H dắt bộ chiếc xe ra phía trước hội trường. T đi được khoảng 06m thì ông Ngô Hữu V , công an viên xã T phát hiện tri hô, T bỏ chạy ra cánh đồng, ông V và ông H đuổi theo bắt được T đưa về trụ sở làm việc tiếp.

Khoảng 14 h cùng ngày khi đang làm việc với Công an xã T thì T lại xin đi vệ sinh và trốn thoát. T đi bộ lang thang trên đường, khi đi đến nhà bà Hoàng Thị Th ở thôn 2 xã T nhìn thấy trong sân có một chiếc xe đạp Thống nhất màu xanh, cửa cổng không khóa, trong nhà không có người, T mở cổng đi vào dắt chiếc xe đạp ra ngoài rồi lên xe đi. T đạp xe đến cánh đồng Chùa thuộc địa phận xóm 18 xã X, T nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu honda Wawe anpha màu sơn xanh, biển kiểm soát 36K1 - 6332 của chị Trần Thị H đang dựng bên đường, T dựng chiếc xe đạp bên lề đường, dùng tay rút dây điện nối ổ khóa điện và động cơ máy, khởi động xe và điều khiển xe đi về phía cánh đồng Cồn Kế xã X . Lúc này chị H nghe tiếng xe máy nổ, nhìn lên thấy T đang đi chiếc xe máy của mình, chị chạy ra lề đường thì thấy chiếc ghế gỗ chị buộc trên xe bị bỏ lại cạnh chiếc xe đạp. Chị H chạy theo được khoảng 20m thì gặp chồng là anh Trần Ngọc S đi làm về, chị nói với anh S đuổi theo T . Anh S gọi thêm anh Trần Ngọc A và một số người đuổi theo. T điều khiển xe trên đường bê tông đến cánh đồng Cồn Kế thị bị ngã xe, lúc này anh S truy đuổi đến nơi và cùng người dân bắt giữ T đưa về trụ sở Công an xã X để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 05/12/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân xác định giá trị tài sản gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe an pha, màu sơ vàng, đen, bạc, biển kiểm soát 36D1 - 175.53 giá trị còn lại là 10.194.000đ;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wawe anpha màu sơn xanh, biển kiểm soát 36K1 - 6332 giá trị còn lại là 2.200.000đ;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda wawe anpha, màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 36D1- 462.02 giá trị còn lại là 17.533.000đ;

- 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu AVIBAS giá trị còn lại là 900.000đ;

- 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất, màu sơn xanh giá trị còn lại là 507.000đ.

Ngày 23/11/2017 và ngày 28/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

Lần 2: Khoảng 19h ngày 07/12/2017 T đi bộ lang thang khi đi qua nhà anh Trịnh Ngọc S ở thôn 3 xã P nhìn thấy trong nhà anh S dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade màu sơn đỏ đen trắng, biển kiểm soát 36D1 - 144.91, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa, trong cốp xe có giấy tờ đăng ký xe. T đi vào trong nhà dắt xe máy ra ngoài và nổ máy điều khiển xe đi về hướng UBND xã P . Sau đó T đem xe lên huyện N cầm cố chiếc xe cho anh Trịnh Ngọc H ở phố 1 xã N , huyện N được 8.000.000đ. Sau đó anh H đã bán xe cho một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ nên quá trình điều tra không thu được chiếc xe.

Tại biên bản định giá tài sản số 02/BB - HĐĐG ngày 04/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân kết luận: Giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade màu sơn đỏ đen trắng, biển kiểm soát 36D1 - 144.91 tại thời điểm bị xâm hại là 28.000.000đ.

Lần 3: Ngày 17/12/2017 T đến quán internet của anh Hà Công B ở xóm 5 xã X huyện T chơi game và xin ngủ lại qua đêm tại quán. Ngày hôm sau T tiếp tục ở lại chơi game. Khoảng 15h ngày 18/12/2017 có anh Hà Sỹ H ở xóm 7 xã X đi xe máy nhãn hiệu Honda Wawe RS, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 36D1 - 216.76 đến quán chơi game và ngồi máy cạnh vị trí của T . Anh H ngồi chơi và để chìa khóa xe lên bàn máy tính, một lúc sau anh H đổi vị trí ngồi chơi tại một máy tính khác nhưng quên không cầm chìa khóa theo. T lấy chìa khóa đi ra ngoài nơi anh H để xe máy, T cắm chìa khóa vào ổ khóa điện khởi động xe và phóng đi. T đem chiếc xe lên huyện B bán thì bị Công an huyện B phát hiện bắt giữ và bàn giao cho Công an huyện T .

Ngày 04/01/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 11.900.000đ.

Ngày 27/01/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Hà Sỹ H .

Trước đó ngày 09/11/2017 Đinh Phan T đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định khởi tố bị can về tội: "Trộm cắp tài sản" và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T . Quá trình điều tra T bỏ trốn không có mặt theo Giấy triệu tập của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 04/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định truy nã bị can. Ngày 08/01/2018 đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện T đã bắt được T theo Quyết định truy nã.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài 33cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, lưỡi dao nhọn dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 03cm hiện đang quản lý theo quy định pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Các bị hại gồm: Ông Trần Danh Q , chị Nguyễn Thị N , ông Đỗ Trọng X , ông Nguyễn Văn H , bà Hoàng Thị Th , chị Trần Thị H , anh Hà Sỹ H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Anh Trịnh Ngọc S yêu cầu T bồi thường giá trị chiếc xe Airblade là 30.000.000đ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Hữu T không yêu cầu T và M phải bồi thường số tiền 1.000.000đ mà anh đã mua xe.

Tại bản cáo trạng số: 13/VKS-HS ngày 09/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đinh Phan T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999; Bị cáo Nguyễn Mậu M về tội: " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 250 BLHS năm 1999

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đinh Phan T phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Nguyễn Mậu M về tội: ' Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33; Điều 69, điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Đinh Phan T từ 30(Ba mươi) tháng đến 36(Ba mươi sáu)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho anh Trịnh Ngọc S giá trị chiếc xe máy là 28.000.000đ và chịu án phí theo quy định pháp luật; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250; Điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu M từ 09(Chín)tháng đến 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Buộc bị cáo M phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa đầy đủ, bị cáo T đã khai báo thành khẩn và đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử bị cáo T với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà các bị cáo Đinh Phan T và Nguyễn Mậu M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12/2017 bị cáo Đinh Phan T đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 02 chiếc xe đạp và 06 chiếc xe máy của các bị hại gồm: Ông Trần Danh Q , chị Nguyễn Thị N , ông Đỗ Trọng X , ông Nguyễn Văn H , bà Hoàng Thị Th , chị Trần Thị H , anh Hà Sỹ H , anh Trịnh Ngọc S có tổng giá trị tài sản là 78.384.000đ. Do đó hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản".

Ngày 05/12/2017 bị cáo Nguyễn Mậu M tuy không hứa hẹn trước với bị cáo Đinh Phan T nhưng đã có hành vi bán 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wawe màu sơn đỏ, đen, bạc biển kiểm soát 36X2 - 0989 mà mình biết rõ là tài sản do T trộm cắp mà có. Do đó hành vi của bị cáo M đủ yếu tố cấu thành tội: " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Phan T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo Nguyễn Mậu M phạm tội: " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 250 BLHS năm 1999.

Cáo trạng số 13/VKS-HS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi của bị cáo M đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa

phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là thanh niên tuổi đời còn quá trẻ, bị cáo T chưa thành niên nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo T đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng các bị cáo rất coi thường pháp luật.

Khi xem xét về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo M có 01 tiền sự: Ngày 22/01/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã T , tỉnh B Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 25/8/2017 được Tòa án nhân dân huyện P , tỉnh B ra Quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại. Bị cáo T mặc dù chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 78.384.000đ; Trước đó ngày 09/11/2017 Đinh Phan T đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định khởi tố bị can về tội: "Trộm cắp tài sản" và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T . Quá trình điều tra T bỏ trốn không có mặt theo Giấy triệu tập của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 04/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định truy nã bị can. Ngày 08/01/2018 đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện T đã bắt được T theo Quyết định truy nã. Vì vậy HĐXX bắt các bị cáo cách ly xã hội 01 thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Đối với bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội là 16 tuổi 10 tháng 15 ngày nên HĐXX áp dụng chính sách pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91; Điều 101 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đối với người đủ 18 tuổi là phù hợp. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn, các bị cáo đều đã đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại gồm: Ông Trần Danh Q , chị Nguyễn Thị N , ông Đỗ Trọng X , ông Nguyễn Văn H , bà Hoàng Thị Th , chị Trần Thị H , anh Hà Sỹ H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Hữu T không yêu cầu T và M phải bồi thường số tiền 1.000.000đ mà anh đã mua xe nên HĐXX không xem xét.

Xét yêu cầu của người bị hại là anh Trịnh Ngọc S yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị chiếc xe Airblade màu sơn đỏ đen trắng, biển kiểm soát 36D1-144.91 là 30.000.000đ thì HĐXX thấy rằng: Tại Biên bản định giá tài sản số 02/BB - HĐĐG ngày 04/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade màu sơn đỏ đen trắng, biển kiểm soát 36D1 - 144.91 tại thời điểm bị xâm hại là 28.000.000đ. Vì vậy HĐXX buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho anh Trịnh Ngọc S giá trị chiếc xe là 28.000.000đ là phù hợp.

[3]Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 con dao dài 33cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, lưỡi dao nhọn dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 03cm là công cụ phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[4]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST, bị cáo T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố**:** Bị cáo Đinh Phan T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt: Bị cáo Đinh Phan T 30(Ba mươi)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/01/2018.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố**:** Bị cáo Nguyễn Mậu M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mậu M 09(Chín)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/12/2017.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1, 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đinh Phan T phải bồi thường thiệt hại cho anh Trịnh Ngọc S giá trị chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Airblade màu sơn đỏ đen trắng, biển kiểm soát 36D1 - 144.91 là 28.000.000đ(Hai mươi tám triệu đồng chẵn).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 33cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, lưỡi dao nhọn dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 03cm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 21 và phiếu nhập kho số PNK 21 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

- Về án phí**:** Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đinh Phan T phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.400.000đ án phí DSST, tổng 1.600.000đ sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Mậu M phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo và người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng